

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2018/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 11 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Phân định các nhiệm vụ chi và định mức chi nhiệm vụ,
dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Luật chuyên ngành gồm: Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015; Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Xét Tờ trình số 2189/TTr-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phân định các nhiệm vụ chi và định mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này phân định các nhiệm vụ chi và định mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, bao gồm: Quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học và một số nhiệm vụ chi khác về tài nguyên môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.

Điều 3. Phân định các nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường của địa phương

1. Nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường cấp tỉnh:

a) Quản lý đất đai

- Điều tra, đánh giá đất đai theo định kỳ và theo chuyên đề;
- Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính;
- Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể của địa phương; lập bản đồ giá đất;
- Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có);
- Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Đo đạc và bản đồ

- Các hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ yêu cầu quản lý: Thiết lập các điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng; xây dựng hệ thống không ảnh chuyên dụng; thành lập bản đồ hành chính, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng;
- Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính.

c) Địa chất và khoáng sản

- Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;
- Khoanh định khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền;
- Lưu trữ, quản lý thông tin về khoáng sản.

d) Tài nguyên nước

- Điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn; kiểm kê tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh;

- Điều tra, tổng hợp hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước đối với nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước trên địa bàn;

- Hoạt động quan trắc, giám sát tài nguyên nước;

- Xây dựng và duy trì cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn và các tác hại khác do nước gây ra thuộc phạm vi quản lý;

- Các hoạt động bảo vệ tài nguyên nước; phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra ở nguồn nước nội tỉnh; xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp;

- Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước.

đ) Biển và Hải đảo

- Điều tra cơ bản tài nguyên biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý;

- Các nhiệm vụ, dự án, đề án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền, có tính chất chi từ nguồn kinh phí hoạt động kinh tế;

- Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ thuộc phạm vi quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tài nguyên biển và hải đảo;

- Hoạt động quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển;

- Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo.

e) Khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu

- Hoạt động trạm quan trắc khí tượng thủy văn của địa phương; thu thập dữ liệu khí tượng thủy văn;

- Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, truyền thông tin thiên tai trên địa bàn;

- Giám sát biến đổi khí hậu;

- Xây dựng, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu.

g) Viễn thám

Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu viễn thám (nếu có).

h) Đa dạng sinh học

Nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về đa dạng sinh học của địa phương theo khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

i) Các nhiệm vụ chi khác

- Lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch các lĩnh vực theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch về tài nguyên môi trường; thống kê các chỉ tiêu tài nguyên môi trường (không bao gồm thống kê lĩnh vực môi trường chi từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường);
- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, nhiệm vụ chi khác (nếu có);
- Xây dựng, tích hợp, lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu chung về tài nguyên theo quy định của pháp luật chuyên ngành; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều tra, đánh giá, quản lý tài nguyên theo quy định của pháp luật chuyên ngành, nội dung có tính chất chi thường xuyên từ nguồn kinh phí chi hoạt động kinh tế (nếu có);
- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành được chi từ nguồn hoạt động kinh tế; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên môi trường theo nội dung chi từ nguồn chi hoạt động, kinh tế;
- Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi thường xuyên từ nguồn hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường (nếu có);
- Sửa chữa lớn, mua sắm trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực chi hoạt động kinh tế (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được Nhà nước đặt hàng theo giá tính đủ chi phí bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định);
- Nhiệm vụ chi khác về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, chi khác (nếu có).

2. Nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện):

a) Quản lý đất đai

- Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính;
- Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai.
- Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có);

b) Đo đạc và bản đồ

- Các hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ yêu cầu quản lý: Thành lập bản đồ hành chính, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng;
- Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính.

c) Địa chất và khoáng sản

Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

d) Tài nguyên nước

Các hoạt động bảo vệ tài nguyên nước; phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra ở nguồn nước nội huyện; xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp nội huyện.

đ) Các nhiệm vụ chi khác

- Lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch các lĩnh vực theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng, tích hợp, lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu chung về tài nguyên theo quy định của pháp luật chuyên ngành; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều tra, đánh giá, quản lý tài nguyên theo quy định của pháp luật chuyên ngành, nội dung có tính chất chi thường xuyên từ nguồn kinh phí chi hoạt động kinh tế (nếu có);
- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành được chi từ nguồn hoạt động kinh tế; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên môi trường theo nội dung chi từ nguồn chi hoạt động kinh tế;
- Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi thường xuyên từ nguồn hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường (nếu có);
- Nhiệm vụ chi khác về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, chi khác (nếu có).

3. Điểm i Khoản 1 và Điểm đ Khoản 2 của Điều 3 này quy định chung các nhiệm vụ chi khác về tài nguyên môi trường, lĩnh vực nào có nhiệm vụ chi khác mới được tính, không tính tất cả các nhiệm vụ chi khác.

Điều 4. Mức chi

Mức chi cụ thể nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường (*phụ lục kèm theo*).

Các nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Sử dụng từ nguồn hoạt động kinh tế được phân bổ theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 6. Giao UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện; Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11/7/2018/2018 và có hiệu lực từ ngày 21/7/2018./.

CHỦ TỊCH

Trần Trí Dũng

PHỤ LỤC
MỘT SỐ MỨC CHI NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VỀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Nghị quyết số 66/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh)

| Số TT | Nội dung chi | Đơn vị tính | Mức chi (1.000 đ) | Ghi chú |
|----------|--|----------------------|--|---------|
| 1 | Chi lập đề cương nhiệm vụ, dự án | | | |
| | Lập đề cương nhiệm vụ | nhiệm vụ | 1.500 | |
| | Lập đề cương dự án | dự án | 4.000 | |
| 2 | Họp hội đồng xét duyệt đề cương nhiệm vụ, dự án | Buổi họp | | |
| | Chủ tịch Hội đồng | người/buổi | 400 | |
| | Thành viên, thư ký | người/buổi | 240 | |
| | Đại biểu được mời tham dự | người/buổi | 120 | |
| | Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện | Bài viết | 500 | |
| | Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng | Bài viết | 300 | |
| 3 | Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết) | Bài viết | 500 | |
| 4 | Điều tra, khảo sát | | | |
| a | Lập mẫu phiếu điều tra | Phiếu mẫu được duyệt | 500 | |
| b | Chi cho đối tượng cung cấp thông tin | | | |
| | - Cá nhân | Phiếu | 50 | |
| | - Tổ chức | Phiếu | 100 | |
| c | Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài theo vụ việc nếu có) | Người/ngày công | Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày) | |
| d | Chi cho người dẫn đường | người/ngày | 100 | |
| đ | Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc | người/ngày | 200 | |

| Số TT | Nội dung chi | Đơn vị tính | Mức chi (1.000 đ) | Ghi chú |
|---|---|---------------------|-------------------|---------|
| 5 | Báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án | Báo cáo | | |
| | - Nhiệm vụ | | 4.000 | |
| | - Dự án | | 12.000 | |
| | (Riêng lập báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo Khoản 2 Phần III Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính) | | | |
| 6 | Hội thảo (nếu có) | | | |
| | Người chủ trì | người/buổi hội thảo | 400 | |
| | Thư ký hội thảo | | 240 | |
| | Đại biểu được mời tham dự | | 120 | |
| Báo cáo tham luận | Bài viết | 350 | | |
| 7 | Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, dự án | người/buổi | | |
| | - <i>Nghiệm thu nhiệm vụ:</i> | | | |
| | Chủ tịch hội đồng | | 320 | |
| | Thành viên, thư ký | | 160 | |
| | - <i>Nghiệm thu dự án:</i> | | | |
| | Chủ tịch Hội đồng | | 560 | |
| | Thành viên, thư ký hội đồng | | 320 | |
| | Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện | | bài viết | 500 |
| Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có) | bài viết | 400 | | |
| | Đại biểu được mời tham dự | người/buổi | 120 | |